

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2291/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung  
lĩnh vực An toàn thực phẩm (Bộ Công thương)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở An toàn thực phẩm tại Tờ trình số 2000/TTr-SATTP ngày 17 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **02** thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực An toàn thực phẩm (Bộ Công Thương).

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-trang-chu.html>.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở An toàn thực phẩm rà soát, đánh giá tiêu chí để cung cấp dịch vụ công

trực tuyến trong thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; xây dựng quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính, tái cấu trúc quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

2. Giao Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố có trách nhiệm cấu hình thủ tục hành chính trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 10 năm 2025.

Bãi bỏ nội dung công bố 02 thủ tục có thứ tự II.1, II.2 (mã 2.001293, 2.001278) tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 3333/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở An toàn thực phẩm.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở An toàn thực phẩm, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Mạnh Cường**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM (BỘ CÔNG THƯƠNG)**

*(Kèm theo Quyết định số 2291/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2025*

*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

| <b>T<br/>T</b> | <b>Tên thủ tục<br/>hành chính</b>                                                                                            | <b>Thời hạn<br/>giải quyết</b>                    | <b>Địa điểm<br/>thực hiện</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>Phí, lệ phí</b>                      | <b>Căn cứ pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1              | Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (Mã số TTHC: 2.000591) | 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận Một cửa của Sở An toàn thực phẩm (số 18 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh).</li> <li>- Trung tâm phục vụ hành chính công (Đường Lê Lợi, Phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh).</li> <li>- Trung tâm phục vụ hành chính công (Số 04 đường Nguyễn Tất Thành, Phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh).</li> </ul> | 2.500.000<br>đồng/lần/cơ<br>sở          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;</li> <li>- Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</li> <li>- Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 2 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên</li> </ul> |
| 02             | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực                                                                            | - Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất    | - Bộ phận Một cửa của Sở An toàn thực phẩm (số 18                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | - Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

| T<br>T | Tên thủ tục<br>hành chính                                                                     | Thời hạn<br>giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Địa điểm<br>thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|--------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|        | phẩm đổi<br>với cơ sở<br>sản xuất,<br>kinh doanh<br>thực phẩm<br>(Mã số<br>TTHC:<br>2.000535) | hoặc bị hỏng:<br>03 ngày làm<br>việc kể từ<br>ngày nhận hồ<br>sơ đầy đủ<br>hợp lệ.<br><br>- Trường hợp<br>cấp lại do cơ<br>sở thay đổi<br>địa điểm sản<br>xuất, kinh<br>doanh; thay<br>đổi, bổ sung<br>quy trình sản<br>xuất, mặt<br>hàng kinh<br>doanh và khi<br>Giấy chứng<br>nhận hết hiệu<br>lực: 25 ngày<br>làm việc kể<br>từ ngày nhận<br>hồ sơ đầy đủ<br>hợp lệ.<br><br>- Trường hợp<br>cấp lại do cơ<br>sở thay đổi<br>tên cơ sở<br>nhưng không<br>thay đổi chủ<br>cơ sở, địa<br>chỉ, địa điểm<br>và toàn bộ<br>quy trình sản<br>xuất, mặt<br>hàng kinh<br>doanh: 03<br>ngày làm<br>việc kể từ<br>ngày nhận hồ | Cách Mạng<br>Tháng Tám,<br>phường Bến<br>Thành, Thành<br>phố Hồ Chí<br>Minh).<br><br>- Trung tâm<br>phục vụ hành<br>chính công<br>(Đường Lê<br>Lợi, Phường<br>Bình Dương,<br>Thành phố Hồ<br>Chí Minh).<br><br>- Trung tâm<br>phục vụ hành<br>chính công<br>(Số 04 đường<br>Nguyễn Tất<br>Thành,<br>Phường Bà<br>Rịa, Thành<br>phố Hồ Chí<br>Minh). | bị mất hoặc<br>bị hỏng:<br>Không.<br><br>- Trường<br>hợp cơ sở<br>thay đổi<br>chủ cơ sở<br>nhưng<br>không thay<br>đổi tên cơ<br>sở, địa chỉ,<br>địa điểm và<br>toàn bộ quy<br>trình sản<br>xuất, mặt<br>hàng kinh<br>doanh:<br>Không<br><br>- Trường<br>hợp cơ sở<br>thay đổi tên<br>cơ sở<br>nhưng<br>không thay<br>đổi chủ cơ<br>sở, địa chỉ,<br>địa điểm và<br>toàn bộ quy<br>trình sản<br>xuất; mặt<br>hàng kinh<br>doanh:<br>Không<br><br>- Trường<br>hợp đề nghị<br>cấp lại<br>Giấy chứng<br>nhận do cơ<br>sở thay đổi<br>địa điểm | quan đến điều<br>kiện đầu tư kinh<br>doanh thuộc lĩnh<br>vực quản lý nhà<br>nước của Bộ<br>Công Thương;<br><br>- Nghị định<br>15/2018/NĐ-CP<br>ngày 02 tháng<br>02 năm 2018<br>của Chính phủ<br>quy định chi tiết<br>thi hành một số<br>điều của luật an<br>toàn thực phẩm<br><br>- Thông tư<br>43/2018/TT-<br>BCT ngày 15<br>tháng 11 năm<br>2018 của Bộ<br>Công Thương<br>quy định về<br>quản lý an toàn<br>thực phẩm thuộc<br>trách nhiệm của<br>Bộ Công<br>Thương;<br><br>- Thông tư số<br>13/2020/TT-<br>BCT của Bộ<br>Công Thương:<br>Sửa đổi, bổ<br>sung, bãi bỏ một<br>số quy định về<br>điều kiện đầu tư<br>kinh doanh<br>thuộc lĩnh vực<br>quản lý nhà<br>nước của Bộ<br>Công Thương; |

| T<br>T | Tên thủ tục<br>hành chính | Thời hạn<br>giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Địa điểm<br>thực hiện | Phí, lệ phí                                                                                                                                                   | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|--------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|        |                           | <p>sơ đầy đủ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận</p> |                       | <p>sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực:<br/>2.500.000 đồng/ lần/ cơ sở.</p> | <p>- Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;</p> <p>- Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm;</p> <p>- Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 và</p> |

| T<br>T | Tên thủ tục<br>hành chính | Thời hạn<br>giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Địa điểm<br>thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                |
|--------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|        |                           | <p>được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có tăng về cơ sở kinh doanh: Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có giảm về cơ sở kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị hợp lệ.</p> |                       |             | <p>Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> |